

ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH CHUYÊN KHOA (TCYS23E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS23E401	Rous	Bunly	12/10/1985	Nam	8.3		8.5		84	76		79	
2	TCYS23E402	Vorn	Pech	12/01/1989	Nam	8.3		8.5		84	76		79	
3	TCYS23E403	Chi	Meangly	07/07/1989	Nam	6.0		8.0		73	60		65	
4	TCYS23E409	Seng	Vicheth	17/11/1984	Nam	9.0		8.5		87	80		83	
5	TCYS23E410	Yonn	Dara	04/03/1987	Nam	7.0		8.5		80	56		66	
6	TCYS23E412	Torn	Rithy	08/06/1994	Nam	8.3		8.5		84	69		75	
7	TCYS23E414	Touch	Keo	05/07/1984	Nam	8.5		7.5		78	62		68	
8	TCYS23E415	Orn	Ten	05/04/1991	Nam	8.5		9.0		88	69		77	
9	TCYS23E416	Phor	Seyha	31/08/1998	Nam	8.3		7.5		78	78		78	
10	TCYS23E417	Thuy	Kimhong	11/11/1994	Nam	6.2		8.5		77	82		80	
11	TCYS23E418	Kem	Vichheka	17/07/1990	Nam	8.5		9.0		88	84		86	
12	TCYS23E419	Krouy	Cheulay	15/06/2000	Nam	7.6		8.5		82	62		70	
13	TCYS23E421	Bov	Noeuk	07/02/1991	Nam	8.5		9.0		88	80		83	
14	TCYS23E422	Chhay	Chinmaly	04/07/1995	Nữ	8.3		8.5		84	80		82	
15	TCYS23E424	Oem	Rath	06/01/1994	Nam	8.3		8.5		84	78		80	
16	TCYS23E425	Hang	Polen	23/10/1996	Nữ	7.6		8.5		82	71		75	
17	TCYS23E426	Sran	Kunthea	08/03/1996	Nữ	8.5		5.0		62	76		70	
18	TCYS23E428	Nop	Nira	10/07/1991	Nam	8.3		8.5		84	76		79	
19	TCYS23E429	Rin	Daro	07/02/1993	Nam	8.3		7.5		78	78		78	
20	TCYS23E430	Nourn	Sokna	09/09/1994	Nữ	8.3		8.5		84	78		80	
21	TCYS23E432	Pov	Dy	01/01/1991	Nam	8.0		8.5		83	78		80	
22	TCYS23E433	Cheang	Sopheap	10/04/2000	Nam	8.0		8.5		83	62		70	
23	TCYS23E434	Pech	Bunhak	18/10/1992	Nam	8.0		8.5		83	78		80	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 23 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 23, Vắng: 0.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2023

Giáo viên giảng dạy

BS. CK1. Huỳnh Phe Rich

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TÊ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: Y TẾ CỘNG ĐỒNG (TCYS23E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS23E410	Yonn	Dara	04/03/1987	Nam	7		8		77	45		58	
2	TCYS23E414	Touch	Kco	05/07/1984	Nam	8		8		80	00		39	Nếu
3	TCYS23E425	Hang	Polen	23/10/1996	Nữ	7		8		77	60		67	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 3 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 02 Vàng: 01

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Giáo viên giảng dạy

Uuuu

ThS. Lý Dũng

ĐIỂM MÔN HỌC: PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (TCYS23E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E401	Rous	Bunly	12/10/1985	Nam	8		7		23	20		41
2	TCYS23E402	Vorn	Pech	12/01/1989	Nam	8		8		80	45		59
3	TCYS23E403	Chi	Meangly	07/07/1989	Nam	8		7		23	40		53
4	TCYS23E409	Seng	Vicheth	17/11/1984	Nam	9		9		90	3.5		57
5	TCYS23E410	Yonn	Dara	04/03/1987	Nam	8		8		80	3.5		53
6	TCYS23E412	Torn	Rithy	08/06/1994	Nam	8		8		80	40		56
7	TCYS23E414	Touch	Keo	05/07/1984	Nam	9		8		83	3.5		54
8	TCYS23E415	Orn	Ten	05/04/1991	Nam	8		8		80	2.5		47
9	TCYS23E416	Phor	Seyha	31/08/1998	Nam	8		8		80	40		56
10	TCYS23E417	Thuy	Kimhong	11/11/1994	Nam	8		8		80	3.5		53
11	TCYS23E418	Kem	Vichheka	17/07/1990	Nam	9		9		90	3.5		57
12	TCYS23E419	Krouy	Cheulay	15/06/2000	Nam	8		8		80	2.5		47
13	TCYS23E421	Bov	Noeuk	07/02/1991	Nam	8		8		80	40		56
14	TCYS23E422	Chhay	Chinmaly	04/07/1995	Nữ	8		7		23	40		53
15	TCYS23E424	Oem	Rath	06/01/1994	Nam	8		7		23	40		53
16	TCYS23E425	Hang	Polen	23/10/1996	Nữ	8		8		80	3.5		53
17	TCYS23E426	Sran	Kunthea	08/03/1996	Nữ	9		9		90	40		60
18	TCYS23E428	Nop	Nira	10/07/1991	Nam	8		7		23	50		59
19	TCYS23E429	Rin	Daro	07/02/1993	Nam	9		8		83	2.5		48
20	TCYS23E430	Nourn	Sokna	09/09/1994	Nữ	8		7		23	40		53
21	TCYS23E432	Pov	Dy	01/01/1991	Nam	8		8		80	2.5		47
22	TCYS23E433	Cheang	Sopheap	10/04/2000	Nam	9		8		83	40		57
23	TCYS23E434	Pech	Bunhak	18/10/1992	Nam	8		8		80	3.5		53

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 23 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 23... Vắng: 0.....

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Ths. Lý Dũng

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (TCYS23E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS23E412	Torn	Rithy	08/06/1994	Nam	8		7		73	90		83	
2	TCYS23E418	Kem	Vichheka	17/07/1990	Nam	10		10		100	95		97	
3	TCYS23E422	Chhay	Chinmaly	04/07/1995	Nữ	10		95		97	95		96	
4	TCYS23E425	Hang	Polen	23/10/1996	Nữ	8		8		80	95		53	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 04 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 04 Vắng: 0

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2023

Giáo viên giảng dạy

Ugh
Trần Minh Thuận

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: Y HỌC CƠ TRUYỀN (TCYS23E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS23E401	Rous	Bunly	12/10/1985	Nam	55		75		68	42		52	
2	TCYS23E402	Vorn	Pech	12/01/1989	Nam	60		75		70	44		54	
3	TCYS23E403	Chi	Meangly	07/07/1989	Nam	90		60		70	24		42	
4	TCYS23E409	Seng	Vicheth	17/11/1984	Nam	60		75		70	40		52	
5	TCYS23E410	Yonn	Dara	04/03/1987	Nam	70		10		90	40		60	
6	TCYS23E412	Tom	Rithy	08/06/1994	Nam	55		90		78	27		47	
7	TCYS23E414	Touch	Keo	05/07/1984	Nam	70		75		73	33		49	
8	TCYS23E415	Orn	Ten	05/04/1991	Nam	80		75		77	40		55	
9	TCYS23E416	Phor	Seyha	31/08/1998	Nam	60		85		77	31		49	
10	TCYS23E417	Thuy	Kimhong	11/11/1994	Nam	80		75		77	25		46	
11	TCYS23E418	Kem	Vichheka	17/07/1990	Nam	70		75		73	73		73	
12	TCYS23E419	Krouy	Cheulay	15/06/2000	Nam	75		75		75	20		42	
13	TCYS23E421	Bov	Noeuk	07/02/1991	Nam	70		80		77	33		51	
14	TCYS23E422	Chhay	Chinmaly	04/07/1995	Nữ	80		85		83	40		57	
15	TCYS23E424	Oem	Rath	06/01/1994	Nam	80		90		87	51		65	
16	TCYS23E425	Hang	Polen	23/10/1996	Nữ	70		75		73	58		64	
17	TCYS23E426	Sran	Kunthea	08/03/1996	Nữ	70		70		70	42		53	
18	TCYS23E428	Nop	Nira	10/07/1991	Nam	70		70		70	33		48	
19	TCYS23E429	Rin	Daro	07/02/1993	Nam	75		75		75	49		59	
20	TCYS23E430	Nourn	Sokna	09/09/1994	Nữ	65		75		72	40		53	
21	TCYS23E432	Pov	Dy	01/01/1991	Nam	65		80		75	49		59	
22	TCYS23E433	Cheang	Sopheap	10/04/2000	Nam	55		70		65	40		50	
23	TCYS23E434	Pech	Bunhak	18/10/1992	Nam	60		75		70	51		59	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 23 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 23 Vắng: 0

Cần Thơ, ngày 03 tháng 6 năm 2025



Trần Ngọc Sáu

Giáo viên giảng dạy

(Signature)
Nguyễn Tấn

ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH TRUYỀN NHIỄM XÃ HỘI (TCYS23E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E401	Rous	Bunly	12/10/1985	Nam	7.5	7.0		72	89		82	
2	TCYS23E402	Vorn	Pech	12/01/1989	Nam	7.0	8.0		77	84		81	
3	TCYS23E409	Seng	Vicheth	17/11/1984	Nam	8.0	8.5		83	82		82	
4	TCYS23E412	Torn	Rithy	08/06/1994	Nam	8.0	8.5		83	82		82	
5	TCYS23E414	Touch	Keo	05/07/1984	Nam	8.0	8.5		83	87		85	
6	TCYS23E416	Phor	Seyha	31/08/1998	Nam	7.0	8.5		80	89		85	
7	TCYS23E417	Thuy	Kimhong	11/11/1994	Nam	8.5	8.5		85	76		80	
8	TCYS23E419	Krouy	Cheulay	15/06/2000	Nam	7.0	8.5		80	76		78	
9	TCYS23E421	Bov	Noeuk	07/02/1991	Nam	7.5	8.5		82	82		82	
10	TCYS23E422	Chhay	Chinmaly	04/07/1995	Nữ	8.5	9.0		88	89		89	
11	TCYS23E424	Oem	Rath	06/01/1994	Nam	7.0	8.0		77	89		84	
12	TCYS23E425	Hang	Polen	23/10/1996	Nữ	7.5	7.5		75	87		82	
13	TCYS23E426	Sran	Kunthea	08/03/1996	Nữ	8.0	8.5		83	82		81	
14	TCYS23E428	Nop	Nira	10/07/1991	Nam	7.5	8.5		82	82		81	
15	TCYS23E430	Nourn	Sokna	09/09/1994	Nữ	7.0	8.5		80	91		87	
16	TCYS23E432	Pov	Dy	01/01/1991	Nam	7.5	8.0		78	87		83	
17	TCYS23E433	Cheang	Sopheap	10/04/2000	Nam	7.0	8.0		77	67		71	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 17 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Đạt thi -- 17 -- Không -- 0.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Huỳnh phước ruih

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: DINH DƯỠNG AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM (TCYS23E4)

ĐIỂM MÔN HỌC: DINH DƯỠNG AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM (TCYS23E4)													
STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E401	Rous Bunly	12/10/1985	Nam	9.0		9.0		90	75		81	
2	TCYS23E402	Vorn Pech	12/01/1989	Nam	8.0		8.5		83	75		78	
3	TCYS23E409	Seng Vicheth	17/11/1984	Nam	9.0		9.0		90	75		81	
4	TCYS23E412	Torn Rithy	08/06/1994	Nam	8.5		8.5		85	80		82	
5	TCYS23E414	Touch Keo	05/07/1984	Nam	8.5		9.0		88	65		74	
6	TCYS23E416	Phor Scyha	31/08/1998	Nam	9.0		9.0		90	75		81	
7	TCYS23E417	Thuy Kimhong	11/11/1994	Nam	9.0		8.5		87	80		83	
8	TCYS23E419	Krouy Cheulay	15/06/2000	Nam	8.0		8.0		80	80		80	
9	TCYS23E421	Bov Noeuk	07/02/1991	Nam	9.0		9.0		90	80		84	
10	TCYS23E422	Chhay Chinmaly	04/07/1995	Nữ	9.0		9.0		90	80		84	
11	TCYS23E424	Oem Rath	06/01/1994	Nam	8.5		9.0		88	80		83	
12	TCYS23E425	Hang Polen	23/10/1996	Nữ	8.5		8.5		85	80		82	
13	TCYS23E426	Sran Kunthea	08/03/1996	Nữ	9.0		8.0		83	80		81	
14	TCYS23E428	Nop Nira	10/07/1991	Nam	8.0		8.5		83	80		81	
15	TCYS23E430	Noum Sokna	09/09/1994	Nữ	8.5		9.0		88	80		83	
16	TCYS23E432	Pov Dy	01/01/1991	Nam	9.0		8.5		87	80		83	
17	TCYS23E433	Cheang Sopheap	10/04/2000	Nam	8.5		8.5		85	50		64	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 17 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: Vắng:

Cần Thơ, ngày 09 tháng 06 năm 2025

Giáo viên giảng dạy



Th.S DS Bành Thị Ngọc Nhi

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
Trần Ngọc Sáu